

# THE RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMIC GROWTH AND CULTURAL DEVELOPMENT IN VIETNAM DURING THE PERIOD OF INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION

Phan Thi Bích Tram

Saigon Technology University; Email: [tram.phanthibich@stu.edu.vn](mailto:tram.phanthibich@stu.edu.vn)

Received: 22/6/2024; Reviewed: 06/7/2024; Revised: 17/7/2024; Accepted: 30/7/2024; Released: 30/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/320>

In the period of industrialization and modernization, the relationship between economic growth and cultural development is a major issue and national policy for Vietnam. Economic growth must be in harmony with cultural development, how to maximize the power of culture in addition to economic growth, make culture permeate deeply into people's social consciousness, make cultural factors permeate deeply into all fields, in all political, economic, social and legal aspects. The ultimate goal is to turn culture into the most important endogenous resource of economic development and growth, promoting the nation to become richer and stronger. The article focuses on analyzing the current relationship between economic growth and cultural development in Vietnam. At the same time, proposing some orientations and solutions to harmoniously resolve the relationship between economic growth and cultural development, in order to ensure balance and comprehensive development for Vietnam. From there, handling well the great relationship "Between economic growth and cultural development, implementing social progress and equity, protecting the environment" (Communist Party of Vietnam, 2021, vol. 1, p.39).

**Keywords:** Relationship; Economic growth; Cultural development; Industrialization, modernization; Vietnam.

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam không chỉ chứng kiến sự tăng trưởng nhanh về mặt kinh tế mà còn đối diện với nhiều thách thức về văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH). Vì vậy, giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế (TTKT) và phát triển văn hóa (PTVH) ở Việt Nam trong giai đoạn này đòi hỏi sự cân nhắc và định hình chính sách để đảm bảo sự cân bằng và bền vững. TTKT mở ra cơ hội đầu tư và PTVH, bao gồm ngành giải trí và nghệ thuật, góp phần vào GDP và tạo việc làm, thúc đẩy sáng tạo. Tuy nhiên, nó cũng gây thay đổi lối sống, giá trị văn hóa và có thể dẫn đến xung đột, mất mát di sản truyền thống. Sự tăng trưởng không đồng đều còn làm gia tăng chênh lệch thu nhập và bất bình đẳng, xóa nhòa giá trị văn hóa truyền thống. Do đó, Việt Nam cần xem xét và quản lý mối quan hệ giữa TTKT và PTVH một cách cân nhắc và bền vững, nhằm đảm bảo sự cân bằng và thịnh vượng cho cả hai lĩnh vực để tạo sự phát triển bền vững cho quốc gia trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Kinh tế và văn hóa là hai yếu tố then chốt trong sự phát triển xã hội, phản ánh sự tiến bộ vật chất và tinh thần của quốc gia. Kinh tế cung cấp nền tảng vật chất, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển bền vững. Văn hóa là nền tảng tinh thần,

gắn kết cộng đồng và bảo tồn bản sắc dân tộc, định hướng phát triển xã hội. Mối quan hệ giữa TTKT và PTVH trong thời kỳ CNH, HĐH có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Vì vậy, nhiều quan điểm và nghiên cứu đã tập trung vào nghiên cứu này như sau: Các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam như: *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII* (1998); *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX* (2001); *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* (2006); *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* (2010)... Qua các kỳ đại hội, Đảng ta đã từng bước phát triển nhận thức về mối quan hệ giữa TTKT và PTVH như tập trung vào những chỉ tiêu phát triển con người, coi TTKT và PTVH là mối quan hệ biện chứng. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta khẳng định Việt Nam cần xử lý tốt các mối quan hệ lớn, trong đó có mối quan hệ "Giữa TTKT và PTVH, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường" (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr.39); Tác phẩm *Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam* (Lợi & Hoàng, 2019); công trình *Mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa - những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay* (Lý & Quốc, 2022). Các nghiên cứu đã khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa hai lĩnh vực kinh tế và văn hóa, làm rõ nội hàm trên hai phương diện lý luận và thực tiễn. Đây là mối quan hệ cơ bản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội (KT-

XH), đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa trong phát triển Việt Nam; Công trình *Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* (Toàn, 2020); công trình *Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa trong thời kỳ công nghệ số* (Hùng, 2021),... Bài viết đề cập đến sự PTVH luôn dựa trên nền tảng vật chất là kinh tế và phát triển kinh tế có mục tiêu, động lực là văn hóa.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa TTKT và PTVH thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH chưa mang tính tổng quát, từ đó, tác giả sẽ kế thừa và tiếp tục phát triển các quan điểm trên.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cùng với tư tưởng của Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, để nghiên cứu mối liên hệ giữa TTKT và PTVH trong bối cảnh đẩy mạnh quá trình CNH, HĐH. Bên cạnh đó, bài viết sẽ kết hợp và thống nhất giữa phương pháp phân tích và tổng hợp, giữa đối chiếu và so sánh, lôgic và lịch sử,... để làm rõ nội dung nghiên cứu “Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH”.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Quan điểm về tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa và thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

##### 4.1.1. Khái niệm tăng trưởng kinh tế

Khái niệm về TTKT bắt đầu nổi lên vào cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX, trong bối cảnh sự tiến triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa. Từ đó, đến nay đã có nhiều nghiên cứu sâu sắc về quá trình tăng trưởng của nền kinh tế, đồng thời đưa ra nhiều quan niệm và ý kiến khác nhau về TTKT. Như lý thuyết kinh tế chính trị học cổ điển Anh, dòng lý thuyết kinh tế của phái Keynes, dòng lý thuyết tân cổ điển của Robert Solow,... Đặc biệt, C.Mác đã hình thành nên một trường phái tư tưởng kinh tế riêng của mình với phương pháp nghiên cứu riêng; ngôn ngữ và cách diễn đạt mang tính chuyên ngành cao. Trong tác phẩm điển hình và kinh điển *Tư bản* (1867), khi bàn về TTKT, thúc đẩy kinh tế, C. Mác đã liệt kê nhiều yếu tố của tư liệu sản xuất tác động trực tiếp đến sự tăng trưởng về kinh tế. Bao gồm đối tượng lao động như đất đai, người lao động, nguồn vốn và sự tiến bộ kỹ thuật. Trong số những yếu tố nêu trên, C. Mác đặt mức độ chú ý đặc biệt vào vai trò của nhân tố lao động, coi sức lao động là yếu tố hạt nhân trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư cho giai cấp tư sản.

Hay Giáo sư Nguyễn Phú Trọng (2021) nhận định: “TTKT là một khái niệm kinh tế học được

dùng để chỉ sự gia tăng về quy mô sản lượng của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định. Các chỉ tiêu để đo TTKT thường được sử dụng là mức tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tổng sản phẩm quốc dân (GNP), GDP và GNP bình quân đầu người cùng một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp khác” (Trọng, tr.155).

Như vậy, khái niệm TTKT được tiếp cận và nghiên cứu từ thế kỷ XVIII cho đến nay luôn được hoàn thiện, hệ thống hóa và rõ nét hơn. Từ các quan niệm, TTKT được hiểu như sau: TTKT là sự gia tăng các yếu tố kinh tế cả về số lượng lẫn chất lượng trong một khoảng thời gian nhất định để thúc đẩy xã hội phát triển theo hướng điện tử số (Chính phủ điện tử, du lịch điện tử, dịch vụ dữ liệu lớn,...), đồng thời bảo vệ môi trường, thân thiện với môi trường.

TTKT đóng vai trò quan trọng làm nền tảng cho việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như giải quyết vấn đề việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, cải thiện mức sống của cộng đồng, và nâng cao chất lượng cuộc sống trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế và nhà ở. Ngoài ra, TTKT còn cung cấp cơ sở vật chất quan trọng để củng cố an ninh quốc gia, đảm bảo quốc phòng và nâng cao uy tín của nhà nước, đồng thời tạo ra sự đồng thuận và ổn định trong xã hội.

##### 4.1.2. Khái niệm phát triển văn hóa

Sự PTVH là không thể tránh khỏi và là một phần không thể thiếu của quá trình đổi mới giá trị và các hệ giá trị, nhằm mục đích làm cho cuộc sống con người trở nên tốt đẹp hơn.

Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến PTVH. PTVH trở thành một bộ phận trong quan điểm phát triển xã hội của Hồ Chí Minh. Người khẳng định, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở nước ta là xây dựng một xã hội văn hóa cao: “Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... chúng ta phải biến một nước dốt nát cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2000, tr. 493-494). Theo Hồ Chí Minh, PTVH là làm sao cho nền văn hóa phải thấm sâu vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thấm sâu vào đời sống và sinh hoạt của người dân. Đặt sự yêu thương và chăm sóc con người lên hàng đầu, hướng tới sự phát triển toàn diện của họ, đặc biệt là trong việc nuôi dưỡng và nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần, ý thức và tình cảm, làm cho đời sống của con người trở nên giàu có và cao đẹp hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Văn hóa soi đường quốc dân đi”. Người cho rằng: văn hóa có vị trí và vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Đến Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021), đây là kỳ Đại hội đánh dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của Việt Nam. Đại hội đã xác định những định hướng lớn cho những năm tiếp theo. Trong đó, vai trò của văn hóa được nhấn mạnh trong Chủ đề của

Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.206).

Như vậy, nhận thức của Đảng và Nhà nước ta về việc xây dựng và PTVH đã trải qua một quá trình phong phú, ngày càng được hoàn thiện và trở nên toàn diện, sâu sắc hơn. Từ cơ sở lý luận trên, đây sẽ là nền tảng cơ bản để chúng ta nắm bắt và triển khai thực hiện trong thực tế.

Do vậy, PTVH là quá trình tạo ra sự tiến bộ, thay đổi và nâng cao các mặt trong lĩnh vực văn hóa của một cộng đồng hoặc một quốc gia. Nó bao gồm các hoạt động và quá trình nhằm tăng cường và phát triển các yếu tố văn hóa. Như nghệ thuật, văn hóa đại chúng, giáo dục, ngôn ngữ, tư duy và các giá trị xã hội và, sự khám phá và áp dụng công nghệ mới, phát triển nghệ thuật và văn hóa đương đại, đẩy mạnh giáo dục văn hóa và thể hiện các giá trị và quan niệm mới trong xã hội. PTVH tạo ra sự đa dạng, sáng tạo và phát triển bền vững trong lĩnh vực văn hóa.

#### 4.1.3. Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

Bài viết sẽ dựa trên các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam để phân tích quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam một cách chi tiết. Và để làm rõ vấn đề, mốc nghiên cứu thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH sẽ từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016) đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam, có những nội dung như sau:

*Một là*, Việt Nam đã triển khai các chính sách cải cách kinh tế nhằm thúc đẩy TTKT và phát triển ngành công nghiệp. Các biện pháp như mở cửa thị trường, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và xây dựng cơ sở hạ tầng đã được triển khai để tạo điều kiện cho sự phát triển.

*Hai là*, Việt Nam đã mở cửa thị trường và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ các quốc gia khác.

*Ba là*, nhờ vào sự TTKT và các biện pháp phát triển, chất lượng cuộc sống của người dân Việt Nam đã được cải thiện đáng kể, với tiêu chuẩn sống và điều kiện vật chất được nâng cao.

*Bốn là*, sự đô thị hóa đã tăng lên ở mức độ đáng kể, với sự gia tăng của các thành phố lớn và sự phát triển của các khu công nghiệp và khu dân cư mới ở Việt Nam.

Các đặc điểm cơ bản của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam gồm: (1) Sự đa dạng trong sản xuất và xuất khẩu là nét nổi bật của quá trình

đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam; (2) Việt Nam không chỉ tập trung vào phát triển kinh tế, đồng thời, đặc biệt chú trọng vào việc bảo tồn và thúc đẩy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; (3) Trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH, Việt Nam đề cao việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

Với nội dung và đặc điểm của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam, chúng ta cần thực hiện các phương thức chủ yếu để thúc đẩy sự phát triển như sau:

*Thứ nhất, chú trọng việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa.* Tập trung vào việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển CNH, HĐH, chiến lược này cần đảm bảo sự cân đối giữa các ngành công nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững. Trong Đề án “Chủ trương, chính sách CNH, HĐH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” tại Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa XIII), đây là một dự án có quy mô lớn và mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam, nhằm đảm bảo thành công trong việc thực hiện mục tiêu của Chiến lược Phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2023.

*Thứ hai, kết nối quá trình CNH, HĐH trong bối cảnh của sự phát triển kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.* Trong Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), Đảng ta đã xác định: “là tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mô hình CNH, HĐH trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2016, tr.90). Điều này đã tạo ra sự thay đổi đáng kể về nội dung và cách thức thực hiện của quá trình CNH, HĐH của đất nước. CNH, HĐH trong bối cảnh của kinh tế thị trường có hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam đồng hành với mục tiêu xây dựng một nền kinh tế công bằng và phát triển toàn diện, đảm bảo lợi ích của tất cả các tầng lớp trong xã hội. Đặc biệt, sự kết nối giữa CNH, HĐH với việc phát triển kinh tế theo hướng thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đảm bảo sẽ mang lại lợi ích cho toàn bộ cộng đồng.

*Thứ ba, CNH, HĐH đi đôi với sự phát triển kinh tế xanh và bền vững.* Quá trình CNH, HĐH cần được triển khai theo hướng phát triển bền vững, đồng thời đảm bảo bảo vệ môi trường và tài nguyên. Việc áp dụng công nghệ sạch và tiên bộ trong sản xuất và vận hành công nghiệp sẽ giúp giảm ô nhiễm, sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả và bảo vệ môi trường sống. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) cũng khẳng định: “Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh. Cơ cấu lại công nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ, đẩy mạnh chuyên đổi sang công nghệ số, tập trung phát triển những ngành công nghiệp nền tảng, nhất là công nghiệp cơ khí, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ... Ưu tiên phát triển những ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 123).

Nhờ sự thúc đẩy CNH, HĐH, đất nước đã chứng kiến nhiều tác động tích cực và đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển. Điều này đã xây dựng nền tảng và cơ sở vững chắc, không chỉ để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh tế mà còn trong toàn bộ cộng đồng xã hội.

## **4.2. Thúc trạng mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế đối với phát triển văn hóa ở Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

### **4.2.1. Tính chất quyết định của tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Trong mối quan hệ giữa TTKT và PTVH, vai trò then chốt của TTKT đối với PTVH không thể phủ nhận trong quá trình phát triển xã hội. Đặc biệt, trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH, tính quyết định này trở nên ngày càng trọng yếu hơn bao giờ hết. TTKT không chỉ là cơ sở mà còn là điều kiện cho sự PTVH của đất nước. TTKT có tính quyết định đối với PTVH vì:

*Về mặt lý luận:* Vật chất quyết định ý thức; cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội. Nên xét đến cùng kinh tế quyết định chính trị, văn hóa, xã hội.

*Về mặt thực tiễn:* Trong lịch sử phát triển của con người, hoạt động xuất hiện đầu tiên là tiến hành sản xuất của cải vật chất. Con người khác với con vật, khi ăn hết những cái có sẵn trong tự nhiên, con người tạo ra các sản phẩm gần giống với tự nhiên để phục vụ nhu cầu sống của cá nhân. Từ có cái ăn cái mặc, con người mới nghĩ đến những sinh hoạt tinh thần nhằm thỏa mãn nhu cầu trong những hoạt động sản xuất vật chất. Do đó, hoạt động sản xuất vật chất là hoạt động nền tảng. Hình thức thực tiễn ban đầu này đã tạo ra các điều kiện cơ bản, trong đó tiến bộ vật chất đóng vai trò quan trọng nhất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

Do đó, vai trò then chốt của sự TTKT đối với PTVH được thể hiện qua việc cung cấp điều kiện và cơ sở cần thiết cho sự PTVH. Điều này có thể được thấy rõ qua các điểm sau:

*Thứ nhất,* TTKT được xem như một quy luật khách quan và là xu hướng không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển xã hội, đặc biệt trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH.

*Thứ hai,* TTKT cung cấp nguồn tài nguyên và đầu tư cần thiết để PTVH thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

*Thứ ba,* TTKT tạo cơ sở, tiền đề và là điều kiện cho PTVH thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

*Thứ tư,* TTKT có thể tạo điều kiện cho sự phát triển và thúc đẩy sự đa dạng văn hóa.

*Thứ năm,* TTKT là điều kiện, tiền đề hình thành hệ giá trị mới trong xã hội, đây là yếu tố cơ bản cần thiết để PTVH.

*Thứ sáu,* TTKT thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp sáng tạo như điện ảnh, âm nhạc, xuất bản và thiết kế thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Như vậy, sự quyết định của TTKT có thể ảnh hưởng đến PTVH theo hai hướng chính. Một hướng là TTKT cung cấp nguồn lực tài chính và hạ tầng để hỗ trợ PTVH. Hướng hai, qua việc đầu tư vào các cơ sở văn hóa, giáo dục và nghệ thuật, TTKT có thể tạo ra một môi trường thúc đẩy sự phát triển và đổi mới văn hóa. Tuy nhiên, sự TTKT cần phải đi đôi với việc bảo vệ và thúc đẩy giá trị văn hóa để đảm bảo sự phát triển cân bằng và bền vững của một quốc gia. Do đó, sự quyết định của TTKT cần được thực hiện một cách cân nhắc và bền vững, đảm bảo rằng giá trị văn hóa được tôn trọng và bảo vệ trong quá trình phát triển. Đồng thời, văn hóa cũng cần được coi là một yếu tố quan trọng và tích cực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra giá trị và lợi ích cho cả xã hội và cá nhân.

### **4.2.2. Sự tác động trở lại của phát triển văn hóa đối với tăng trưởng kinh tế thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Sự PTVH không chỉ là nền tảng mà còn là động lực quan trọng đằng sau sự TTKT trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH, điều này được thể hiện qua:

*Một là,* PTVH đã trở thành một yếu tố quan trọng, động lực mạnh mẽ, và đòn bẩy hỗ trợ cho sự phát triển của xã hội nói chung, đặc biệt là trong quá trình TTKT.

*Hai là,* PTVH đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng trong xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho TTKT.

*Ba là,* PTVH có thể tạo ra một môi trường thích hợp để tăng cường sự sáng tạo, đổi mới trong kinh tế và tạo ra giá trị kinh tế cho xã hội.

*Bốn là,* PTVH có thể góp phần vào việc xây dựng và tăng cường giá trị thương hiệu của dân tộc trong quá trình CNH, HĐH nâng cao hiệu quả TTKT.

*Năm là,* văn hóa có chức năng điều chỉnh và phát triển toàn diện xã hội từ các quan hệ trong xã hội, từ lao động đến giao tiếp, gia đình và các phẩm chất cá nhân.

*Sáu là,* sự PTVH đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành một xã hội phát triển bền vững.

Như vậy, PTVH không chỉ tạo ra giá trị văn hóa và nhân văn, đồng thời đóng góp quan trọng vào việc xây dựng nguồn nhân lực và kỹ năng cho TTKT. Đầu tư vào văn hóa và nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, sáng tạo và đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho những hoạt động văn hóa, đề cao giá trị con người và đa dạng văn hóa, đều đóng góp vào việc tạo nên một môi trường phát triển bền vững cho kinh tế. PTVH còn tạo ra giá trị kinh tế trực tiếp thông qua ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo, cho đến việc tạo ra lợi ích xã hội và nhân văn. Ngoài ra, PTVH còn có tác động sâu sắc đến TTKT và chất lượng cuộc sống của con người. Đối với một quốc gia, việc tạo ra một môi trường văn hóa phát

triển, khuyến khích sự sáng tạo, tôn trọng và bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc, tạo điều kiện cho mọi người phát triển kỹ năng và tiềm năng cá nhân, sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy TTKT và xây dựng một xã hội phồn vinh và hòa bình. Ở đây, văn hóa không phải phát triển bên ngoài kinh tế, mà văn hóa phải được phát triển ngay trong kinh tế. Và văn hóa, kinh tế có ảnh hưởng nhau, tác động lẫn nhau. Chỉ khi nào thấy được mối quan hệ này sẽ đảm bảo được nền móng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

### **4.3. Những phương hướng và giải pháp phát huy hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa hóa ở Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Để đạt được mục tiêu xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển, cần có các hoạch định và chính sách nhằm tận dụng tối đa cả nội lực và ngoại lực. Dưới đây là một số phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của mối quan hệ giữa TTKT và PTVH tại Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH:

*Một là*, hiểu rõ và nhận thức sâu sắc, đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của mối quan hệ giữa TTKT và PTVH thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH. Nếu không thấy được tầm quan trọng của mối quan hệ trên sẽ xem không giải quyết tốt được vấn đề phát triển toàn diện và bền vững Việt Nam. Nếu không nhận thức đúng thì sẽ không có chương trình, hành động, giải pháp và phương pháp để tăng cường mối quan hệ của TTKT đối với PTVH. Trong đó: “Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; PTVH là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.33-34).

*Hai là*, xây dựng đường lối lãnh đạo và cơ chế chính sách, cũng như thiết lập các chủ trương nhằm giải quyết mối quan hệ giữa TTKT và PTVH trong giai đoạn CNH, HĐH là một yếu tố quan trọng. Qua đó, ta có thể nâng cao vai trò của TTKT đối với PTVH, đồng thời tăng cường vai trò của PTVH đối với TTKT. Đây là cơ sở cơ bản để định hình và thúc đẩy sự phát triển cân bằng giữa hai lĩnh vực này. Cần có sự lãnh đạo quyết định từ các cấp quản lý thành phố để thúc đẩy các chính sách và biện pháp hỗ trợ PTVH thông qua TTKT. Sự TTKT phải đi kèm với việc quan tâm và đầu tư vào PTVH, nhằm thúc đẩy sự công bằng và tiến bộ trong xã hội, cùng xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh. PTVH - xã hội đồng bộ với tăng trưởng kinh tế, làm nền tảng cho quốc gia phát triển trong quá trình CNH, HĐH hiện nay. Tập trung đồng bộ, hài hòa xây dựng, phát triển kinh tế với chăm lo xây dựng PTVH, để mỗi cá nhân phân đấu học tập và rèn luyện, phát triển những giá trị văn hóa tốt đẹp, phát triển nhân cách và phẩm chất của con người Việt Nam.

*Ba là*, phát triển kinh tế tri thức, dựa vào việc

tận dụng khoa học - công nghệ và sự có mặt của nguồn nhân lực chất lượng cao, là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động tại Việt Nam. Điều này có thể thể hiện qua việc tập trung vào quy hoạch và đầu tư phát triển các lĩnh vực dịch vụ, tài chính, ngân hàng, du lịch và thương mại; cũng như mở rộng thị trường và tạo ra giá trị gia tăng cho hàng hóa và dịch vụ. Đồng thời, việc khuyến khích thương mại điện tử và phát triển hình thức mua sắm thông minh, không cần tiền mặt, cũng là những bước quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế hiện đại và bền vững.

*Bốn là*, tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm chất dân tộc, và củng cố hệ thống văn hóa cơ bản để đáp ứng nhu cầu văn hóa của người dân Việt Nam là một ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển của đất nước. Điều này đòi hỏi chúng ta không chỉ duy trì mà còn phát triển và lan tỏa những giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời mở rộng không gian cho sự đa dạng và sáng tạo trong văn hóa hiện đại. Bao gồm việc đầu tư vào cơ sở văn hóa, cải thiện chất lượng các hoạt động văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các nghệ sĩ và nhà văn để họ sáng tạo và thể hiện tài năng của mình. Ngoài ra, cần tăng cường công tác giáo dục văn hóa, từ cấp học đến đại học, nhằm tạo ra một thế hệ trẻ hiểu biết, yêu thích và tự hào về văn hóa dân tộc. Chỉ thông qua việc hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và tạo điều kiện cho sự phát triển sáng tạo, Việt Nam mới có thể tiếp tục thăng tiến và góp phần vào sự bền vững và thịnh vượng của nền văn minh nhân loại.

*Năm là*, việc xây dựng một hệ thống chính trị dân chủ trong đó người dân tham gia vào quản lý công việc quốc gia là một phần không thể thiếu trong quá trình phát triển của một quốc gia. Chính quyền và các cơ quan bộ ngành phải không ngừng lắng nghe ý kiến, nghiên cứu và tiếp thu những ý tưởng, góp sức của các chuyên gia, của người dân. Bằng cách này, chúng ta có thể xây dựng các chương trình và kế hoạch hành động cụ thể, phản ánh mong muốn và nhu cầu thực của toàn dân. Đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi và tích cực cho người dân tham gia vào quản lý và giám sát việc thực hiện các chính sách và quyết định của chính quyền. Điều này giúp tăng cường tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong quản lý và sử dụng nguồn lực công cộng, đồng thời củng cố lòng tin và sự ủng hộ của toàn dân tộc Việt Nam.

## **5. Thảo luận**

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam, việc giải quyết mối quan hệ giữa TTKT và PTVH là mục tiêu quan trọng. TTKT không đi cùng phát triển văn hóa sẽ gây hậu quả nghiêm trọng. PTVH cần song hành với TTKT để tạo sức mạnh quốc gia, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa nhân loại để văn hóa Việt Nam vừa tiên tiến, vừa đậm đà bản sắc. Chính vì vậy, để phát huy hiệu quả mối quan hệ giữa TTKT

và PTVH, bài viết đặt ra một số câu hỏi để tiếp tục nghiên cứu, trao đổi và khám rõ thêm như sau:

Thứ nhất, trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam, mối liên hệ giữa TTKT và PTVH diễn ra như thế nào?

Thứ hai, làm thế nào để đảm bảo sự hài hòa và bền vững trong mối quan hệ giữa TTKT và PTVH ở Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH?

## 6. Kết luận

Trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH tại Việt Nam, mối liên hệ giữa TTKT và PTVH trở thành một yếu tố cực kỳ quan trọng và phức tạp. TTKT

không chỉ tạo ra cơ sở vật chất mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến các khía cạnh khác của xã hội, trong đó có văn hóa. Sự PTVH, trong khi đó, cũng là một động lực quan trọng đối với TTKT, bởi nó thúc đẩy sự sáng tạo, tăng cường sức hấp dẫn của văn hóa địa phương và quốc tế, từ đó thu hút đầu tư và du lịch. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa tiềm năng của mối quan hệ này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách kinh tế và văn hóa, cùng với sự tham gia tích cực của cộng đồng và các bên liên quan. Chỉ khi hai lĩnh vực này hoạt động cùng nhau và hỗ trợ lẫn nhau mới có thể đạt được sự phát triển toàn diện và bền vững cho đất nước.

## Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2000). *Toàn tập*, tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hùng, L.N. (2021). Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa trong thời kỳ công nghệ số. *Tạp chí điện tử Cộng sản*.
- Lý, L. Q., & Quốc, L. (2022). *Mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa - những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

- Lợi, N. T., & Hường, V. T. (2019). *Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Toàn, T.Q. (2020). *Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*. Trang Thông tin điện tử Hội đồng lý luận Trung ương.
- Trọng, N. P. (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

# MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Phan Thị Bích Trâm

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn; Email: [tram.phanthibich@stu.edu.vn](mailto:tram.phanthibich@stu.edu.vn)

Nhận bài: 22/6/2024; Phản biện: 06/7/2024; Tác giả sửa: 17/7/2024; Duyệt đăng: 30/7/2024; Phát hành: 30/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/320>

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa là vấn đề lớn, quốc sách đặt ra cho Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế phải hài hòa với phát triển văn hóa, phải làm sao để bên cạnh việc tăng trưởng kinh tế thì phát huy tối đa sức mạnh của văn hóa, làm cho văn hóa thấm sâu vào ý thức xã hội của người dân, làm cho các nhân tố của văn hóa thấm sâu vào tất cả các lĩnh vực, ở mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật. Mục đích cuối cùng là biến văn hóa thành một nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển và tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy quốc gia phát triển giàu mạnh hơn. Bài viết tập trung phân tích thực trạng mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế đối với phát triển văn hóa hiện nay ở Việt Nam. Đồng thời, đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế đối với phát triển văn hóa, nhằm đảm bảo sự cân bằng và phát triển toàn diện cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Mối quan hệ; Tăng trưởng kinh tế; Phát triển văn hóa; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Việt Nam.